TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 4- BẮC NINH **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 120 /2025/ HNGĐ-ST
Ngày 25/12/2025.
V/v: " *Ly hôn và con chung* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên.
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thụ
Ông Nguyễn Văn Chấn.
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh : Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25/12/2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 217/2025/TLST- HNGĐ ngày 16/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/12/2025 về *việc " Tranh chấp ly hôn và con chung ", giữa:*
Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị U, sinh ngày 01/02/1986(Vắng mặt)
Số CCCD: 024186016362
Nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Bắc Ninh
Bị đơn: Anh La Văn T, sinh ngày 17/9/1982(Vắng mặt)
Số CCCD 024082022156
Nơi cư trú: Thôn M, xã T, tỉnh Bắc Ninh.
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 (Vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn P, xã B, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai , nguyên đơn là chị Nguyễn Thị U trình bày: Chị U và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang(Cũ) nay là UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh tháng 10 năm 2012 sau đó về chung sống với nhau.Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống mỗi người một nơi, chị U sang nước ngoài lao động nên tình cảm vợ chồng không còn, hay cãi nhau, xúc phạm nhau. Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ cuối năm 2017

đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay chị U thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là La Minh T1, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014 và La Hà M, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2016, hiện đang sinh sống cùng mẹ ruột chị U là bà Nguyễn Thị C .Vợ chồng tự thỏa thuận giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung . Chị U và anh T thỏa thuận giao bà C chăm sóc 02 con chung trong thời gian chị U ở nước ngoài, khi nào chị C về nước thì trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không uyên cầu giải quyết.

Chị U đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

Bị đơn là anh La Văn T vắng mặt tại phiên tòa, tại bản tự khai, biên bản hòa giải trình bày: Chị U và anh T đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang(Cũ) nay là UBND xã T, tỉnh Bắc Ninh tháng 10 năm 2012 sau đó về chung sống với nhau .Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2017 thì mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng sống mỗi người một nơi nên tình cảm vợ chồng không còn, hay cãi nhau, xúc phạm nhau . Vợ chồng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ cuối năm 2017 đến nay, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm và kinh tế, mỗi người sống một nơi, không quan tâm chăm sóc đến nhau. Nay chị U yêu cầu ly hôn thì anh T đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là La Minh T1, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014và L, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2016. Vợ chồng tự thỏa thuận giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Anh T2 đồng ý giao bà C chăm sóc 02 con chung trong thời gian chị U ở nước ngoài, khi nào chị C về nước thì trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con.

Cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không uyên cầu giải quyết.

Anh T2 đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là b*à Nguyễn Thị C tại bản tự khai trình bày: Do chị U hiện đang lao động ở nước ngoài nên bà C tự nguyện chăm sóc 02 con chung của chị U và anh T2. Bà C không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với chị U, anh T2. Bà C đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa,Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ

luật tố tụng dân sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Bắc Ninh không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị U và anh T2 là tự nguyện, đủ điều kiện kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp. Do vậy yêu cầu khởi kiện của chị U là có căn cứ cần xem xét giải quyết theo quy định tại các Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình .

Sau khi chị U và anh T2 chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau. Vợ chồng đã tự hòa giải nhiều lần nhưng không thành nên ly thân từ năm 2017 đến nay. Từ khi ly thân không quan tâm đến nhau, mỗi người sống một nơi, bỏ mặc nhau sống. Chị U yêu cầu ly hôn thì anh T2 đồng ý. Do vậy Tòa án nhận định mâu thuẫn giữa chị U và anh T2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị U về việc ly hôn anh T2.

[3].Về con chung:Chị U và anh T2 có 02 con chung là La Minh T1, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014 và La Hà M, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2016. Vợ chồng tự thỏa thuận giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Chị U và anh T2 cũng thỏa thuận giao bà C chăm sóc 02 con chung trong thời gian chị U ở nước ngoài, khi nào chị C về nước thì trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con, bà C cũng đồng ý chăm sóc 02 con chung của chị U và anh T2 nên cần giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, bà C được quyền trực tiếp chăm sóc các cháu La Minh T1 và La Hà M trong thời gian chị U ở nước ngoài.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác : Đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Căn cứ nội dung trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56 và 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự , xử;

1.*Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị U và anh La Văn T được ly hôn.

2.*Về con chung:* Giao chị U trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là La Minh T1, sinh ngày 17 tháng 01 năm 2014 và La Hà M, sinh ngày 05 tháng 01 năm 2016. Anh T2 có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung mà không ai được cản trở. Bà Nguyễn Thị C được chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của chị U, anh T2 trong thời gian chị U ở nước ngoài.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.

4.*Án phí sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0001881 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh

5. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh T2, bà C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết; chị U có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc bản án được niêm yết..

Nơi nhận
- Đương sự,
-TAND T.BN
-VKSND KV4-BN
-THADS KV4-BN
-UBND xã Trường Sơn
-Lưu

T/ M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiên